

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW và Nghị quyết số 21-NQ/TW
Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII**

Căn cứ nội dung Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới và Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 về công tác dân số trong tình hình mới; căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình của Đảng bộ, Đảng ủy Khối xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết nghiêm túc, sâu rộng để cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Khối nhận thức sâu sắc về tình hình, nguyên nhân, quan điểm chỉ đạo của Trung ương về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới. Từ đó, mỗi tổ chức đảng có chương trình, kế hoạch hành động, mỗi đảng viên nhận thức rõ về trách nhiệm của mình để triển khai, thực hiện tốt nghị quyết tại đơn vị.

2. Các cấp ủy đảng chủ động đề ra và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, kiên trì, thường xuyên, với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn để thực hiện thành công Nghị quyết.

3. Xây dựng chương trình, kế hoạch hành động có trọng tâm, có giải pháp khả thi, có lộ trình và phân công trách nhiệm các tập thể, cá nhân, với mục tiêu thực hiện thắng lợi Nghị quyết.

Do các đảng bộ của từng đảng bộ tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng... lãnh đạo nhiệm vụ chính trị trọng tâm sản xuất kinh doanh ngành nghề, lĩnh vực khác nhau nên nội dung chương trình hành động của Đảng bộ Khối phải có tính bao quát. Cấp ủy của các đảng bộ trực thuộc đảng bộ Khối cần cụ thể hóa phù hợp với phạm vi lĩnh vực của mình.

B. NỘI DUNG

I. TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP, QUÁN TRIỆT NGHỊ QUYẾT

1. Đảng ủy Khối tổ chức Hội nghị cán bộ trong toàn Đảng bộ Khối nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết theo hình thức trực tuyến (cuối tháng 11/2017).

2. Các cấp ủy đảng trong Đảng bộ Khối và bí thư cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức các cấp căn cứ Nghị quyết của Trung ương, Chương trình hành động của Đảng ủy Khối và tình hình cụ thể từng doanh nghiệp, cơ

quan, đơn vị, tổ chức mình tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết nghiêm túc, hiệu quả (*hoàn thành trong tháng 12/2017*).

II. NGHỊ QUYẾT SỐ 20-NQ/TW VỀ TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ NÂNG CAO SỨC KHỎE NHÂN DÂN TRONG TÌNH HÌNH MỚI

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Tham gia nâng cao sức khoẻ cả về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của cán bộ, đảng viên, người lao động trong các doanh nghiệp. Tham gia xây dựng hệ thống y tế chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế. Tham gia phát triển nền y học khoa học, dân tộc và đại chúng. Bảo đảm mọi người lao động đều được quản lý, chăm sóc sức khoẻ. Tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ y tế "Thầy thuốc phải như mẹ hiền", có năng lực chuyên môn vững vàng, tiếp cận trình độ quốc tế. Nâng cao năng lực cạnh tranh trong dịch vụ y tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a, Đến năm 2025:

- Tuổi thọ trung bình khoảng 74,5 tuổi, số năm sống khoẻ đạt tối thiểu 67 năm.
- 100% người lao động tham gia bảo hiểm y tế. Tỷ lệ chi trực tiếp từ tiền túi của hộ gia đình cho y tế giảm còn 35%.
- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt trên 95% với 12 loại vắc xin. Giảm tử suất tử vong trẻ em: Dưới 5 tuổi dưới 18,5‰; dưới 1 tuổi dưới 12,5‰. Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi dưới 20%. Tỷ lệ béo phì ở người trưởng thành dưới 12%. Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi đối với nam đạt 167 cm, nữ 156 cm.
- Phần đầu 100% người lao động được quản lý sức khoẻ; 100% trung tâm y tế, bệnh viện thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm. Đạt 30 giường bệnh viện, 10 bác sĩ, 2,8 dược sĩ đại học, 25 điều dưỡng viên trên 10.000 dân.

- Tỷ lệ hài lòng của người lao động với dịch vụ y tế đạt trên 80%.

b, Đến năm 2030:

- Tuổi thọ trung bình khoảng 75 tuổi, số năm sống khoẻ đạt tối thiểu 68 năm.
- 100% người lao động tham gia bảo hiểm y tế. Tỷ lệ chi trực tiếp từ tiền túi của hộ gia đình cho chăm sóc y tế giảm còn 30%.
- Bảo đảm tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt 100% với 14 loại vắc xin. Giảm tử suất tử vong trẻ em: Dưới 5 tuổi dưới 15‰; dưới 1 tuổi dưới 10‰. Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi dưới 15%; không chế tỷ lệ béo phì ở người trưởng thành dưới 10%. Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi đối với nam đạt 168,5 cm, nữ 157,5 cm.

- Phần đầu 100% người lao động được quản lý sức khoẻ; 100% trung tâm y tế, bệnh viện thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm.

Đạt 32 giường bệnh viện, 11 bác sĩ, 3,0 dược sĩ đại học, 33 điều dưỡng viên trên 10.000 dân.

- Tỷ lệ hài lòng của người lao động với dịch vụ y tế đạt trên 90%.
- Cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

Các cấp ủy đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một số nội dung trọng tâm sau:

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền; phát huy sự tham gia của các đoàn thể chính trị - xã hội trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu. Thống nhất nhận thức, quyết tâm hành động của toàn doanh nghiệp, đơn vị và của mỗi người lao động trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho bản thân, gia đình, cộng đồng.

- Thực hiện các quy định của Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động. Xây dựng và đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về y tế và các lĩnh vực ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động vào chiến lược phát triển, chương trình, kế hoạch công tác của doanh nghiệp, đơn vị.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của các đoàn thể chính trị - xã hội và của toàn doanh nghiệp, đơn vị trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động. Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng trong thực hiện các mục tiêu, giải pháp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, trước hết là trong bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, rèn luyện thân thể, xây dựng nếp sống văn minh, tham gia bảo hiểm y tế toàn dân và thực hiện các quy định về phòng dịch, phòng và chữa bệnh.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, các phong trào thi đua, các cuộc vận động có các nội dung, tiêu chí liên quan tới công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe người lao động. Tăng cường công tác kiểm tra và phát huy vai trò giám sát của người lao động trong việc thực hiện các giải pháp và các chế độ liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của người lao động trong doanh nghiệp.

2.2. Nâng cao sức khỏe người lao động

- Tập trung nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, đề cao trách nhiệm của các cấp ủy đảng, lãnh đạo doanh nghiệp, đơn vị và của mỗi người lao động; tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện đồng bộ các đề án, chương trình về nâng cao sức khỏe và tâm vóc người Việt Nam. Quan tâm, tạo điều kiện để người lao động được bảo vệ, nâng cao sức khỏe, đặc biệt là các đối tượng lao động nặng nhọc, độc hại, lao động ở vùng nông thôn, miền núi, hải đảo. Thực hiện các chương trình bổ sung vi chất cần thiết và chế độ dinh dưỡng cho lao động là phụ nữ có thai, phụ nữ đang cho con bú.

- Thực hiện nghiêm hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm; Tham gia công tác phòng, chống ma túy trong doanh nghiệp, đơn vị. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giảm tiêu thụ rượu, bia, thuốc lá. Tăng cường tuyên truyền, vận động xây dựng các phong trào rèn luyện thân thể, nếp sống văn minh, lối sống lành mạnh, vệ sinh cho người lao động.

- Tập trung nguồn lực xây dựng, nâng cấp các hệ thống xử lý chất thải, vệ sinh công nghiệp. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống thảm hoạ, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an toàn lao động; phòng, chống tai nạn, thương tích, cháy, nổ, bệnh nghề nghiệp.

2.3. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở, chất lượng khám, chữa bệnh cho người lao động

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Chủ động ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp. Tăng nguồn lực cho công tác phòng, chống HIV/AIDS, bệnh lao, bệnh sốt rét, bệnh nghề nghiệp.

- Phát triển y học gia đình. Đẩy mạnh triển khai đồng bộ các hoạt động phòng, chống các bệnh không lây nhiễm; nâng cao hiệu quả của y tế dự phòng; đẩy mạnh việc điều trị các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính, bệnh nghề nghiệp, chăm sóc dài hạn tại các trung tâm y tế, bệnh viện của doanh nghiệp, đơn vị.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ y tế để thực hiện vai trò là tuyến đầu trong phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe người lao động. Xây dựng và triển khai đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện, giám định bảo hiểm y tế, bệnh án điện tử tới chẩn đoán, xét nghiệm, khám, chữa bệnh từ xa gắn với quản lý thẻ, thanh toán bảo hiểm y tế cho người lao động.

- Tăng cường kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền trong phòng bệnh, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, nâng cao sức khỏe người lao động. Thực hiện theo dõi, chăm sóc, khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động trong doanh nghiệp, đơn vị.

- Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, nâng cao ý thức của đội ngũ cán bộ y tế; xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp, an toàn, văn minh, hướng tới thực hiện chăm sóc toàn diện người bệnh. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát chất lượng và việc sử dụng thuốc, dược liệu, trang thiết bị y tế.

2.4. Tham gia phát triển nhân lực và khoa học - công nghệ y tế; đổi mới hệ thống cung cấp dịch vụ, tài chính y tế; tích cực hội nhập quốc tế

- Tăng cường đào tạo, đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao công nghệ, khoa học kỹ thuật tại các cơ sở y tế trong doanh nghiệp, đơn vị. Có các chính sách đủ mạnh để khuyến khích người có trình độ chuyên môn làm việc tại cơ sở y tế trong doanh nghiệp. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy chế chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp, xâm hại đến nhân phẩm và sức khỏe thầy thuốc; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cơ sở y tế.

- Huy động các nguồn lực để đầu tư mở rộng, nâng cấp, hiện đại hoá các cơ sở y tế thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý sức khỏe người lao

động. Đẩy mạnh thực hiện quyền tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch tại các cơ sở y tế tại doanh nghiệp. Thực hiện chống lạm dụng, trục lợi bảo hiểm y tế và đảm bảo quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế, cơ sở y tế. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm.

- Tăng cường hợp tác và chủ động hội nhập, tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, công nghệ, đào tạo và tài chính của các tổ chức quốc tế. Tham gia xây dựng và áp dụng các chuẩn mực y tế theo hướng cập nhật với thế giới và khu vực.

III. NGHỊ QUYẾT SỐ 21-NQ/TW VỀ CÔNG TÁC DÂN SỐ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

1. Mục tiêu

Đảng bộ Khối tham gia giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội. Duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hoá dân số; nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển đất nước nhanh, bền vững.

Đến năm 2030:

- Duy trì vững chắc mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,1 con), đảm bảo quy mô dân số 104 triệu người.

- Chấp hành chủ trương giảm 50% chênh lệch mức sinh giữa nông thôn và thành thị, miền núi và đồng bằng; 50% số tỉnh đạt mức sinh thay thế; mọi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đều được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại; giảm 2/3 số vị thành niên và thanh niên có thai ngoài ý muốn.

- Chấp hành chủ trương và có giải pháp bảo vệ, phát triển dân số các dân tộc có dưới 10 nghìn người, đặc biệt là những dân tộc có rất ít người.

- Chấp hành chủ trương tỉ số giới tính khi sinh dưới 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống; tỉ lệ trẻ em dưới 15 tuổi đạt khoảng 22%; tỉ lệ người từ 65 tuổi trở lên đạt khoảng 11%; tỉ lệ phụ thuộc chung đạt khoảng 49%.

- Tỉ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90%; chấp hành chủ trương giảm 50% số cặp tảo hôn, giảm 60% số cặp hôn nhân cận huyết thống; 70% lao động nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; 90% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.

- Tuổi thọ bình quân đạt 75 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm; 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

- Chiều cao người Việt Nam 18 tuổi đối với nam đạt 168,5 cm, nữ đạt 157,5 cm. Chỉ số Phát triển con người (HDI) nằm trong nhóm 4 nước hàng đầu khu vực Đông Nam Á.

- Chấp hành chủ trương tỉ lệ dân số đô thị đạt trên 45%. Bố trí, sắp xếp dân cư hợp lý ở vùng biên giới, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn. Bảo đảm người di cư được tiếp cận đầy đủ và công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản.

- 100% người lao động được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên quy mô toàn quốc.

2. Nội dung, giải pháp

Đảng ủy Khối và các đảng ủy trực thuộc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo một số nội dung sau:

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng về công tác dân số. Thống nhất nhận thức của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, người lao động trong doanh nghiệp, tạo sự đồng thuận cao về tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách từ tập trung vào kế hoạch hoá gia đình sang giải quyết toàn diện các vấn đề quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Đưa công tác dân số, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả các yếu tố dân số trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của doanh nghiệp. Phát huy tối đa lợi thế dân số vàng, thích ứng với già hoá dân số.

- Các tổ chức chính trị, chính trị xã hội trong doanh nghiệp tăng cường phối hợp trong công tác dân số. Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng đối với từng cơ quan, đoàn thể trong thực hiện các mục tiêu, giải pháp; đặc biệt là trong việc thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động về công tác dân số, thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng môi trường sống lành mạnh, nâng cao sức khoẻ và đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.

- Mỗi cán bộ, đảng viên đề cao tính tiên phong, gương mẫu trong việc thực hiện chủ trương, chính sách về công tác dân số, nhất là sinh đủ 2 con, chú trọng nuôi dạy con tốt, gia đình hạnh phúc, tạo sức lan toả sâu rộng trong doanh nghiệp và toàn xã hội.

2.2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số

- Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nội dung truyền thông, giáo dục phải chuyển mạnh sang chính sách dân số và phát triển.

- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con. Nâng cao nhận thức, thực hành về bình đẳng giới; đẩy mạnh truyền thông giáo dục chuyển đổi hành vi nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh. Tham gia tạo chuyển biến rõ nét ở những vùng có tỉ số giới tính khi sinh cao.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, khơi dậy phong trào cán bộ, đảng viên, người lao động trong Khối thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý để nâng cao sức khoẻ, tầm

vóc, thể lực. Nâng cao nhận thức, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cư trú, về cấm tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Tham gia đổi mới toàn diện nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục dân số, sức khoẻ sinh sản trong và ngoài nhà trường. Hình thành kiến thức và kỹ năng về dân số, sức khoẻ sinh sản đúng đắn, có hệ thống ở thế hệ trẻ trong doanh nghiệp.

2.3. Tham gia hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số

- Tham gia tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về dân số gắn với xây dựng gia đình hạnh phúc. Nâng cao hiệu lực pháp lý trong quản lý và tổ chức thực hiện, bảo đảm đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người lao động, triển khai các nội dung của công tác dân số. Tăng cường kiểm tra, giám sát, xây dựng, áp dụng các quy định mới và xử lý nghiêm vi phạm trong công tác dân số.

- Thực hiện các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi. Đẩy mạnh công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ. Thực hiện Chiến lược dân số trong tình hình mới. Phát huy tối đa lợi thế cơ cấu dân số vàng, tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển đất nước nhanh, bền vững và thích ứng với già hoá dân số.

- Các doanh nghiệp tạo điều kiện cho người lao động tiếp cận đầy đủ và công bằng với các dịch vụ xã hội cơ bản; hỗ trợ thoả đáng để thu hút, tạo điều kiện cho người dân sinh sống ổn định, lâu dài ở các khu vực khó khăn, trọng yếu về an ninh, quốc phòng.

2.4. Tham gia phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số; hỗ trợ góp phần bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số

- Phát huy vai trò của các trung tâm y tế, trung tâm chăm sóc sức khỏe, bệnh viện trong việc nâng cao chăm sóc sức khỏe cho người lao động, đồng thời tham gia xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số toàn diện về quy mô, cơ cấu, chất lượng và phân bố lao động trong doanh nghiệp.

- Tham gia xây dựng phát triển mạng lưới cung cấp các dịch vụ tầm soát, chẩn đoán sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh, hỗ trợ sinh sản, tư vấn kiểm tra sức khoẻ sinh sản trước hôn nhân. Tăng cường kết nối, hợp tác với các cơ sở cung cấp dịch vụ ngoài công lập. Đổi mới phương thức cung cấp, đưa dịch vụ tới tận người sử dụng.

- Tham gia, hỗ trợ tích cực nguồn lực xã hội phát triển các cơ sở cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản bảo đảm các nhóm dân số đều thực sự bình đẳng về cơ hội tham gia, thụ hưởng thành quả phát triển.

- Các doanh nghiệp bảo đảm đủ nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng dân số, đời sống mọi mặt của người lao động, nhất là đối tượng chính sách, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo.

- Tham gia phát triển thị trường, đa dạng hoá các gói bảo hiểm với nhiều mệnh giá tương ứng các gói dịch vụ khác nhau để các nhóm người lao động đều bình đẳng trong việc tham gia và thụ hưởng các dịch vụ phúc lợi, an sinh xã hội.

2.5. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số và tăng cường hợp tác quốc tế

- Kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận theo dõi tình hình biến động về lao động. Lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các chương trình đào tạo, tập huấn cho người lao động phù hợp với hoạt động của doanh nghiệp.

- Thực hiện đăng ký dân số và cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia thống nhất dùng chung đáp ứng yêu cầu quản lý xã hội khi triển khai thực hiện. Tham gia cung cấp số liệu đầy đủ, tin cậy và dự báo dân số chính xác phục vụ việc lồng ghép các yếu tố dân số trong xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển của doanh nghiệp.

- Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam tích cực, chủ động tham gia các tổ chức, diễn đàn đa phương, song phương về lao động. Tranh thủ sự hỗ trợ của các nước, các tổ chức quốc tế. Góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc về dân số.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng ủy trực thuộc quán triệt Chương trình hành động của Đảng ủy Khối, xây dựng Chương trình hành động của cấp mình và chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc xây dựng chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết. Thời gian hoàn thành trong tháng 12/2017, báo cáo về Đảng ủy Khối.

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối và đồng chí bí thư các đảng ủy trực thuộc chỉ đạo việc cụ thể hóa chương trình hành động sát với tình hình mỗi đảng bộ để thực hiện có hiệu quả; báo cáo kết quả thực hiện vào dịp tổng kết công tác năm.

3. Các ban tham mưu giúp việc Đảng ủy Khối: Theo nhiệm vụ được phân công, tập trung giúp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ xây dựng chương trình hành động sát thực tiến trình Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối thông qua và hướng dẫn việc triển khai thực hiện.

Ban Tuyên giáo chủ trì, phối hợp với Văn phòng và các ban, đơn vị thuộc Đảng ủy Khối theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Chương trình hành động, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Đảng ủy Khối. 

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (để b/c),
- Đ/c Nguyễn Văn Bình, UVBCT, BTTW Đảng, Trưởng Ban Kinh tế TW (để b/c);
- Ban Cán sự đảng Chính phủ;
- Văn phòng TW, các ban đảng TW;
- Ban CS đảng các bộ, ngành liên quan;
- Các đ/c UV BCH Đảng bộ Khối (để th/h);
- Các đảng ủy trực thuộc (để th/h);
- Các ban, đơn vị thuộc ĐUK (để th/h);
- Lưu VP ĐUK.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ

Phạm Viết Thanh